

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 07/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2022
(TCCS 07:2022/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KHU CÔNG NGHIỆP LONG BÌNH (AMATA), THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **0251 8877999**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: **3600235305**

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 207/2020/ATTP-CNĐK / Ngày cấp:
22/09/2020 /Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Sữa Lúa Mạch NESTLÉ MILO**

2. Thành phần: *Sữa – milk 59%* (nước, *sữa* bột, bột whey từ *sữa*, chất béo *sữa*), nước, đường, PROTOMALT® 2,4% (chiết xuất từ *lúa mạch* – extract from malt *barley*), dầu thực vật, bột cacao, sirô glucose, các khoáng chất (magnesi carbonat, dicalci phosphat, dinatri phosphat, sắt pyrophosphat), chất nhũ hóa lecithin – chiết xuất từ *đậu nành* (*soya* lecithin), các vitamin (B3, D, B6, B2), chất ổn định 407a, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali, sucralose), hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ tháng sản xuất.

NSX: 8 tháng trước hạn sử dụng. HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 210 ml/hộp.

- Quy cách đóng gói: 24 hộp/thùng carton.

- Chất liệu bao gói: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Có nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 1.8).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2).
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (Mục 1.1.1).

2. Thông tư các bộ, ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (Mã nhóm thực phẩm: 01.1.4 – *Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị*)
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN MINH NGUYỆT
Giám Đốc Ngành Hàng MILO & Sữa



Số: **009149** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08038.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP LONG BÌNH (AMATA), THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 21256348H5
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 05 hộp x 210 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (b)	Mẫu 1: < 1 CFU/ml Mẫu 2: < 1 CFU/ml Mẫu 3: < 1 CFU/ml Mẫu 4: < 1 CFU/ml Mẫu 5: < 1 CFU/ml	11/05/2022
2	Enterobacteriaceae	AOAC 2003.01 (TCVN 9980:2013) (b)	Mẫu 1: < 1 CFU/ml Mẫu 2: < 1 CFU/ml Mẫu 3: < 1 CFU/ml Mẫu 4: < 1 CFU/ml Mẫu 5: < 1 CFU/ml	11/05/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước HSD, HSD: 05 01 23.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-05-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **009150** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08039.22



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP LONG BÌNH (AMATA), THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 21256348H5
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 01 hộp x 210 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	13/05/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước HSD, HSD: 05 01 23.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-05-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **009151** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08040.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP LONG BÌNH (AMATA), THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG SỮA LÚA MẠCH NESTLÉ MILO - Code: 21256348H5
Ngày lấy mẫu : 10/05/2022
Lượng mẫu : 01 hộp x 210 ml
Ngày nhận mẫu : 10/05/2022
Người gửi mẫu : Đoàn Thị Như Quỳnh (Mẫu gửi qua bưu điện)
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

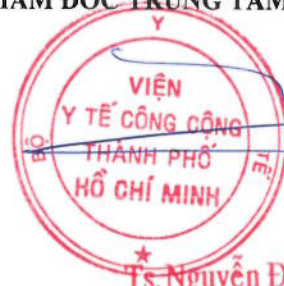
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
3	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	14/05/2022
4	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (b)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	12/05/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong hộp giấy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 08 tháng trước HSD, HSD: 05 01 23.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-05-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



HSD:



HÈP

ĂNG
YỘNG

UỖN
XA

Lượng Protein
đường 1 quả
gà 34 g. (**)
Lượng Canxi
đường 1 ly sữa
(**)

Trên 1 hộp sản phẩm,
sử dụng 130 g

DÀNH CHO GIỚI TRẺ

Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.
Mẫu cấu trúc: 2 hộp 210 ml mỗi ngày để với trẻ từ 6 tuổi trở lên. Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Không nên dùng sữa khi đói. Lưu ý: không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Hộp chứa là vật thể rắn trên thành giấy hoặc vật đặc biệt ở 8 mặt.



THÀNH PHẦN: Sữa - milk 59% (nước, sữa bột, bột whey từ sữa, chất béo sữa, đường, glucose, các khoáng chất: magnesium, calcium, potassium, sodium phosphate, salt, pyrophosphate, chất béo thực vật, chất béo cacao, sữa đông như sữa, chất tạo ngọt tổng hợp: saccharin, sucralose, hương liệu tổng hợp. Sản phẩm có thể chứa gluten. May contain gluten. HSD: xem trên bao bì sản phẩm. NSX: 8 tháng nước, hạn sử dụng: 12 tháng chuẩn sản phẩm số: TDCS 07.2022.ML.

Thể tích thực: **210 ml**

NÀNG LƯỢNG BỀN BỈ



Giá trị dinh dưỡng trong 210 ml NESTLÉ MILLO*	
Năng lượng	139 Kcal
Chất béo	4,2 g
Chất đạm (Protein)	3,8 g
Carbohydrate	20,4 g
Canxi	197 mg
Protein-pho	152 mg
Sắt	1,87 mg
Natri	92 mg
Vitamin B2	0,37 mg
Vitamin B6	0,15 mg
Vitamin B3	2,42 mg
Vitamin D	39,4 IU

NUTRITIONAL
Ninh hiệu đã Societé des Produits Nestlé

COMPASS*
đăng ký của Nestlé S.A.

TU YAK
100-4499

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Khu công nghiệp Long Bình (An Khê), Quận Thủ Đức, Hồ Chí Minh.

44189121

8 934804 037806

T
N
V

Hàm lượng trứng
Hàm lượng sữa tươi

1 ly sữa bò

Hoàng Minh Ngọc Sơn